

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: **69/2021/HS-ST**
Ngày: 29-10-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương**
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông **Vũ Trung Thành**
Ông **Giang Công C**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Quỳnh Nga**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Hà Văn Thái**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phùng Văn H**, sinh năm 1993; tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn Th, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Nông Thị T, sinh năm 1964; Vợ tên là Hoàng Thị Tr, sinh năm 1993. Bị can có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021, đến ngày 25/02/2021.

2. **Hứa Văn N**(tên gọi khác: Ut), sinh năm 1995; tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 1, Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn R, sinh năm 1969 và bà Nông Thị K, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021, đến ngày 25/02/2021.

3. **Phạm Văn C**, sinh năm 1984 tại Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 6, Ấp X, xã P, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1960; Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; Bị can có 02 con ruột, lớn nhất sinh

năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021, đến ngày 25/02/2021.

4. **Huỳnh Thị Phương T**, sinh năm 1992 tại Trà Vinh; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 6, Ấp X, xã P, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hữu Tr, sinh năm 1968 và bà Lâm Thị Thanh V, sinh năm 1969; Chồng là Trần Thanh B, sinh năm 1987; Bị can có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021, đến ngày 25/02/2021.

5. **Hoàng Văn Đ** (tên gọi khác: Nguyên), sinh năm 1980 tại Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 5, Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Phùng Thị M, sinh năm 1942; Vợ là Hà Thị B, sinh năm 1977; Bị can có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021, đến ngày 25/02/2021.

6. **Nguyễn Thị Mỹ Tr**, sinh năm 1987 tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 6, Ấp X, xã P, huyện Đ, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1945 và bà Đ Thị X, sinh năm 1950 (đã chết); Chồng là Nguyễn Bá T1, sinh năm 1987; Bị can có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021, đến ngày 25/02/2021.

7. **Đàm Trung D**, sinh năm 1993 tại Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 4, Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn N (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1969; Vợ là Lương Thị Ng, sinh năm 1993; Bị can có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021, đến ngày 25/02/2021.

8. **Lý Xuân Th** (tên gọi khác: không), sinh năm 1989; tại Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 1, Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay (tạm trú): Ấp X, xã P, huyện Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn L, sinh năm 1956 và bà Tô Thị Kh, sinh năm 1964; Vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1994. Bị can có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2013/HSST ngày 08/7/2013 và bản án số 45/2014/HSST ngày 09/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tuyên phạt Lý Xuân Th 5.000.000 đồng và 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong và được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021, đến ngày 25/02/2021.

Các bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa

****Người có quyền lợi N vụ liên quan:***

1. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ 1, Ấp Thuận Tân, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. (có mặt)
2. Nguyễn Bá T1, sinh năm 1987; Trú tại: Ấp X, xã P, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)
3. Lê Hữu T2, sinh năm 1990; Trú tại: Ấp X, xã P, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/02/2021, Huỳnh Thị Phương T, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Nguyễn Bá T1 đến nhà Lý Xuân Th tại Ấp X, xã P, huyện Đ, tỉnh B để chơi tết. Tại đây, T1 nảy sinh ý định đánh bài nên điện thoại rủ Phùng Văn H, Phạm Văn C đến nhà Th đánh bài thì cả hai đồng ý, H rủ thêm Đàm Trung D đi cùng (không nói rõ là đi làm gì). Tại nhà Th, sau khi uống nước, ăn bánh kẹo, trái cây xong, không thấy T1 nói gì nên H rủ cả nhóm đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức bài “cào liêng” thì được T, Tr, C, D đồng ý, còn Th không chơi mà lấy ra 04 bộ bài tây có sẵn ở nhà đưa cho cả nhóm đánh bạc, T1 do bận chăm con và từ bỏ ý định đánh bạc nên không tham gia.

Khi chơi cả nhóm quy định, mỗi người đặt trước 100.000 đồng mỗi ván, sau khi chia bài xong người chơi có quyền tổ thêm hoặc bỏ bài, nhưng không được tổ quá 1.000.000 đồng/01 ván. Trong lúc H, D, T, Tr, C đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, thì Hoàng Văn Đ, Hứa Văn N đến cùng tham gia đánh bạc. Quá trình chơi, cả nhóm thống nhất trích 700.000 đồng đưa cho Th để trả công dọn dẹp và lì xì cho con Th, số tiền này Th đưa cho vợ là Nguyễn Thị H1 cất giữ (H1 không biết nguồn gốc số tiền). Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi H, D, T, Tr, C, Đ, N đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tịch thu tang.

Cơ quan điều tra chứng minh được tổng số tiền các bị can Phùng Văn H, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Phạm Văn C, Hứa Văn N, Huỳnh Thị Phương T, Đàm Trung D, Hoàng Văn Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.200.000 đồng, (bao gồm: 15.000.000 đồng thu trên chiếu bạc, 700.000 đồng thu của Nguyễn Thị H1, 2.000.000 đồng thu trong ví của Hoàng Văn Đ; 500.000 đồng thu trong ví của Phùng Văn H; 2.000.000 đồng thu giữ trên người của Huỳnh Thị Phương T).

Tại Bản cáo trạng số 56/CTr-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Lý Xuân Th, Phùng Văn H, Hứa Văn N, Phạm Văn C, Huỳnh Thị Phương T, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ Tr và Đàm Trung D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ:

Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 36, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Xuân Th mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phùng Văn H mức phạt từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hứa Văn N mức phạt từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C mức phạt từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Phương T mức phạt từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ mức phạt từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Tr mức phạt từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đàm Trung D mức phạt từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc cối nhiều màu sắc, kích thước 1,98m x 1,58m;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 20.200.000 đồng (bao gồm: 15.000.000 đồng thu trên chiếu bạc, 700.000 đồng thu của Nguyễn Thị H1, 2.000.000 đồng thu trên người của Hoàng Văn Đ; 500.000 đồng thu trên người của Phùng Văn H; 2.000.000 đồng thu trên người của Huỳnh Thị Phương T); 01 điện thoại di động Oppo F1S màu đen của Phạm Văn C; 01 điện thoại di động Samsung A31 màu đen của Phùng Văn H; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Nguyễn Bá T1.

Đề nghị trả lại cho: Hứa Văn N01 điện thoại di động Samsung A50 màu xanh và 01 xe mô tô biển số 93M1 – 32050; Phùng Văn H 01 ví da màu nâu, 01 xe mô tô EBLACK biển số 93M1 – 25629 và số tiền 15.000.000 đồng; Huỳnh Thị

Phuong T số tiền 17.815.000 đồng (đã trừ 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc) và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; Hoàng Văn Đ số tiền 7.050.000 đồng (đã trừ 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc), 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động Oppo màu xanh; Đàm Trung D 01 điện thoại di động Vivo màu xanh trắng và số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ Tr 01 điện thoại di động Oppo màu vàng đồng và 01 xe mô tô BS 93H8-0967; Lý Xuân Th số tiền 10.050.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 93M1 – 29259; trả cho Nguyễn Bá T1 01 xe mô tô biển số 93P2 – 45095;

Đề nghị tách ra, giao công an xử lý đối với 01 xe mô tô biển số 67K1 – 9523 (xe của Đ), 01 xe mô tô biển số 93M1 – 11484 (xe của T), 01 xe mô tô biển số 93T3 – 2548 (xe của C) và 01 xe mô tô Honda loại Wave không rõ biển số (xe của Th).

Đối với Nguyễn Bá T1 do chưa chứng minh được hành vi có dấu hiệu của tội phạm. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên không đề nghị xem xét;

Đối với Nguyễn Thị H1, không biết nguồn gốc số tiền 700.000 đồng Lý Xuân Th đưa là do phạm tội mà có, hành vi không cấu thành tội phạm nên không đề nghị xử lý.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan T2 hành tố tụng và người T2 hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định nói trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Văn H, Hứa Văn N, Phạm Văn C, Huỳnh Thị Phương T, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Đàm Trung D và Lý Xuân Th khai nhận như nội Dung cáo trạng số 60/CTr-VKS ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày

16/02/2021 Phùng Văn H, Hứa Văn N, Phạm Văn C, Huỳnh Thị Phương T, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ Tr và Đàm Trung D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức “Cào liêng” thắng thua bằng tiền, tại ấp X, xã P, huyện Đ, tỉnh B thì bị bắt quả tang; Tổng số tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.200.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng). Riêng Lý Xuân Th tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng Th để cho các con bạc chơi bạc tại nhà của mình và nhận tiền từ các con bạc (tiền lì xì và dọn dẹp), đây là hành vi giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, theo quy định của Nghị quyết 01/HĐTP –TANDTC ngày 22/10/2010 thì hành vi của bị cáo Th đồng phạm về tội đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa lành mạnh của cộng đồng khu dân cư.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người hoàn toàn bình thường nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới mọi hình thức trong đó có hình thức “Cào liêng” là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Các bị cáo nhận thức rõ được hậu quả của việc đánh bạc ăn tiền sẽ ảnh hưởng đến các mối quan hệ xã hội khác nếu thua bạc như làm các con bạc cay cú, gây mất Đ kết, (xúc phạm, đánh, chém giết lẫn nhau...), gây nợ nần, làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình, mất trật tự an ninh và có thể sẽ kéo theo các tệ nạn xã hội khác (như trộm cắp, cướp giật, ...), trên các phương tiện thông tin đại chúng đã tuyên truyền nhiều về tác hại đã xảy ra trên thực tế của các vụ đánh bạc, nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, mục đích để có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên các bị cáo vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giải đơn, các bị cáo nhất thời rủ nhau chơi bạc, không có sự phân công, phân nhiệm từ trước giữa các con bạc và trong quá trình chơi.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Phùng Văn H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Phạm Văn C, Huỳnh Thị Phương T, Nguyễn Thị Mỹ Tr và Đàm Trung D và được các con bạc đồng ý chơi bạc bằng hình thức “Cào liêng” thắng thua bằng tiền. Số tiền bị cáo Hiên sử dụng để đánh bạc là 3.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình và nặng hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Phạm Văn C, Huỳnh Thị Phương T, Nguyễn Thị Mỹ Tr và Đàm Trung D khi nghe thấy H rủ đánh bạc, lẽ ra các bị cáo phải can ngăn hoặc báo với cơ quan chức năng để ngăn chặn hành vi của H nhưng các bị cáo cũng tiếp nhận ý thức và cùng H chơi bạc thắng thua bằng tiền. Bị cáo C sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo T sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Tr sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo D sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Hứa Văn N, Hoàng Văn Đ đến sau, thấy các con bạc đang chơi bạc bằng hình thức thắng thua bằng tiền, cũng ngồi vào tham gia chơi. Bị cáo N sử dụng 3.700.000 đồng để đánh bạc và bị cáo Đ sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc.

Như vậy các bị cáo là đồng phạm về tội “đánh bạc” và phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

Riêng bị cáo Lý Xuân Th tuy không trực tiếp chơi bạc nhưng là người đồng ý cho các con bạc chơi tại nhà của mình, cho mượn bài tây, chiếu cối và nhận tiền số tiền 700.000 đồng (tiền lì xì và quét dọn – tiền sâu) từ các con bạc. Hành vi có yếu tố của tội gá bạc nhưng việc tổ chức đánh bạc có quy mô nhỏ, tiền thu lợi bất chính không lớn, theo quy định tại khoản 2, Điều 2 của Nghị quyết 01/HĐTP – TANDTC ngày 22/10/2010 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thì hành vi của bị cáo Th chỉ là đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò là người giúp sức. Bị cáo có nhân thân không tốt, trước đây bị cáo đã từng bị kết án về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích, lẽ ra khi các con bạc rủ nhau chơi tại nhà của mình thì bị cáo phải ngăn cản hoặc báo với cơ quan có chức năng ngăn chặn hành vi trên nhưng cũng vì các con bạc là hàng xóm, người thân quen đến chơi chúc tết nên nể nang và cũng một phần vì ham lợi cá nhân nên bị cáo đã tiếp tay, giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi như đã nêu ở trên. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình.

[3] Xét tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Tr có cha đẻ là người có công với cách mạng; bị cáo H, N, Th, D là người dân tộc ít người (dân tộc Nùng), trình độ văn hóa thấp nên việc nhận thức, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo Th ngoài tình tiết thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo còn là lao động chính trong gia đình, đang phải trông nom cha mẹ già (trên 60 tuổi), nuôi hai con nhỏ dưới 05 tuổi (04 tuổi và 18 tháng tuổi) và còn nuôi dưỡng thêm một cháu ruột (06 tuổi) bị mồ côi mẹ vì tai nạn giao thông, bị cáo Lý Xuân Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, các bị cáo đều có nhân thân rõ ràng, nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt phạt tiền tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo.

Riêng bị cáo Lý Xuân Th, do thời gian xóa án tích của bị cáo tính đến ngày phạm tội mới đã quá 06 tháng (05 năm), tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc chỉ là đồng phạm với

vai trò giúp sức - có vai trò không đáng kể trong vụ án, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ và cháu ruột mồ côi nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt “cải tạo không giam giữ” giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú và gia đình theo dõi, giám sát giáo dục là đủ. Do hoàn cảnh của bị cáo cũng khó khăn như đã nêu trên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Ngoài hình phạt chính “Cải tạo không giam giữ” cần phạt tiền bổ sung là 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Phùng Văn H, Hứa Văn N, Huỳnh Thị Phương T, Đàm Trung D, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Phạm Văn C và Lý Xuân Th phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếu cói nhiều màu sắc, kích thước 1,98m x 1,58m là công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 20.200.000 đồng, (bao gồm: 15.000.000 đồng thu trên chiếu bạc, 700.000 đồng thu của Nguyễn Thị H1, 2.000.000 đồng thu trong ví của Hoàng Văn Đ; 500.000 đồng thu trong ví của Phùng Văn H; 2.000.000 đồng thu giữ trên người của Huỳnh Thị Phương T). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận đây là số tiền mà các con bạc sử dụng để đánh bạc nên cần tuyên tịch thu sung, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo F1S màu đen của Phạm Văn C; 01 điện thoại di động Samsung A31 màu đen của Phùng Văn H; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Nguyễn Bá T1 là phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hứa Văn N 01 điện thoại di động Samsung A50 màu xanh và 01 xe mô tô biển số 93M1 – 32050; Phùng Văn H 01 ví da màu nâu, 01 xe mô tô EBLACK biển số 93M1 – 25629 và số tiền 15.000.000 đồng; Huỳnh Thị Phương T số tiền 17.815.000 đồng (đã trừ 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc) và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; Hoàng Văn Đ số tiền 7.050.000 đồng (đã trừ 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc), 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động Oppo màu xanh; Đàm Trung D 01 điện thoại di động Vivo màu xanh trắng và số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ Tr 01 điện thoại di động Oppo màu vàng đồng và 01 xe mô tô BS 93H8-0967; Lý Xuân Th số tiền 10.050.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 93M1 – 29259; đây là các tài sản cá nhân của các bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô biển số 93P2 – 45095 của Nguyễn Bá T1 mua của anh Lê Hữu T2, có giấy tờ tay, chưa làm thủ tục sang tên, tại phiên tòa anh T2 xác định

xe đã bán cho T1 hiện không còn liên quan đến xe nói trên và xe cũng không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho anh T1.

Đối với 01 xe mô tô biển số 67K1 – 9523, 01 xe mô tô biển số 93M1 – 11484, 01 xe mô tô biển số 93T3 – 2548, 01 xe mô tô biển số 93H8 – 0967, 01 xe mô tô Honda loại Wave (không rõ biển số). Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên HĐXX không xem xét xử lý.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị H1, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định H1 không biết các bị can đánh bạc thắng thua bằng tiền và không biết nguồn gốc số tiền 700.000 đồng mà chồng (Th) đưa là do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với Nguyễn Bá T1, do chưa chứng minh được hành vi có dấu hiệu của tội phạm. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn H, Hứa Văn N, Phạm Văn C, Huỳnh Thị Phương T, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Đàm Trung D và Lý Xuân Th, phạm tội **"Đánh bạc"**.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phùng Văn H** số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Hứa Văn N** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn C** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Phương T** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Đ** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ Tr** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Đàm Trung D** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

-Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 50, 58, 36 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 01/HĐTP –TANDTC ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Xử phạt bị cáo **Lý Xuân Th 02 năm cải tạo không giam giữ**, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 16/02/2021 đến ngày 25/02/2021 theo quy định là 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ (10 ngày x 3=30 ngày tương đương 01 tháng). Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định này và bản sao bản án. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

Xử phạt bổ sung bị cáo Th số tiền là 10.000.000đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Lý Xuân Th cho UBND xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 45 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếu cói nhiều màu sắc, kích thước 1,98m x 1,58m là công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc;

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 20.200.000 đồng, (bao gồm: 15.000.000 đồng thu trên chiếu bạc, 700.000 đồng thu của Nguyễn Thị H1, 2.000.000 đồng thu trong ví của Hoàng Văn Đ; 500.000 đồng thu trong ví của Phùng Văn H; 2.000.000 đồng thu giữ trên người của Huỳnh Thị Phương T); 01 điện thoại di động Oppo F1S màu đen của Phạm Văn C; 01 điện thoại di động Samsung A31 màu đen của Phùng Văn H; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Nguyễn Bá T1.

Tuyên trả lại cho Hứa Văn N01 điện thoại di động Samsung A50 màu xanh và 01 xe mô tô biển số 93M1 – 32050; Phùng Văn H 01 ví da màu nâu, 01 xe mô tô EBLACK biển số 93M1 – 25629 và số tiền 15.000.000 đồng; Huỳnh Thị Phương T số tiền 17.815.000 đồng (đã trừ 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc) và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; Hoàng Văn Đ số tiền 7.050.000 đồng (đã trừ 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc), 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động Oppo màu xanh; Đàm Trung D 01 điện thoại di động Vivo màu xanh trắng và số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ Tr 01 điện thoại di động Oppo màu vàng đồng và 01 xe mô tô BS 93H8-0967; Lý Xuân Th số tiền 10.050.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 93M1 – 29259; Nguyễn Bá T1 01 xe mô tô biển số 93P2 – 45095;

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi Nvụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú(01);
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương